

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN Đ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 60/2019/HS-ST

Ngày: 16-5-2019

NHÂN DANH
N CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Đinh Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 47/2019/TB-HS ngày 04/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1997; nơi sinh: Đồng Tháp; nơi ĐKNKTT: Số nhà 95, thôn Chi Rông A, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Thu, con bà: Võ Thị Nhẹ; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất 1986, nhỏ nhất bị cáo; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Trần Viết K, sinh năm 1995

Trú tại: 211 thôn Chi Rông, xã P, Đ, Lâm Đồng. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1994

Trú tại: Tân Liên, T, Đ, Lâm Đồng. Có mặt

- Bà Tạ Kim K, sinh năm 1975

Trú tại: 502 Quốc lộ 20, tổ 28, L, Đ, Lâm Đồng. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 21/11/2018, Hoàng Văn T, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú tại T, Đ đi qua Đ để làm việc. Trước khi đi T có để lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49E1 – 326.85 của T cho Trần Viết K, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú tại Chi Rông, P, Đ quản lý, sử dụng. Đến trưa ngày 21/11/2018, Nguyễn Văn N gọi điện thoại cho K để mượn xe mô tô trên để chạy về nhà thì K đồng ý. Sau đó N đi xe buýt tới Công ty In và quảng cáo Mỹ Dung ở thị trấn L, Đ gặp K và nói mượn xe về nhà một lúc sẽ đem lên trả lại. Sau khi mượn được xe mô tô biển số 49E1 – 326.85 thì N điều khiển xe đi về nhà, khi đi được nửa đường thì N cần tiền để trả nợ, tiêu xài nên đã điều khiển xe quay lại đi đến tiệm cầm đồ Đại Thắng ở thị trấn L, Đ do bà Tạ Kim K, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú tại số nhà 502, Quốc lộ 20, tổ 28, thị trấn L, Đ làm chủ. Do đã mượn xe nhiều lần trước đó nên N biết giấy tờ xe mô tô biển số 49E1–326.85 bỏ trong cốp xe, N dùng giấy tờ xe này đem cầm xe tại tiệm cầm đồ Đại Thắng với giá 8.000.000đ. Sau khi cầm được xe thì N lên Đà Lạt ở trọ tại phường 11, Đà Lạt. N dùng 7.000.000đ để trả nợ, còn 1.000.000đ N dùng để tiêu xài cá nhân. Sau nhiều lần Trần Viết K tìm gặp N để đòi xe nhưng N lẩn tránh, ngày 27/11/2018 K làm đơn tố cáo gửi cơ quan Công an. Được sự vận động của gia đình, đến ngày 17/12/2018 N đến Cơ quan điều tra trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 134/KL – HDDG ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá đã xác định chiếc xe mô-tô 49E1 – 326.85 có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 12.600.000đ.

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49E1 – 326.85 sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn T đã nhận lại tài sản, Trần Viết K đã viết đơn bãi nại và không yêu cầu gì. Đối với bà Tạ Kim K, gia đình Nguyễn Văn N đã khắc phục hậu quả trả tiền cho bà K, bà K không có yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự bồi thường, khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 24/CT - VKS ngày 22 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo: Nguyễn Văn N về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 6 đến 9 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đề có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên vào sáng ngày 21/11/2018 bị cáo có mượn của anh Trần Viết K chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49E1-326.85 đứng tên chủ sở hữu anh Hoàng Văn T sau đó mang đi cầm cố thế chấp tại tiệm cầm đồ Đại Thắng của bà Tạ Kim K với giá 8.000.000đ. Sau đó bị cáo dùng 7.000.000đ để trả nợ, còn 1.000.000đ bị cáo dùng để tiêu xài cá nhân. Sau nhiều lần anh K tìm gặp bị cáo để đòi xe nhưng bị cáo lần tránh, ngày 27/11/2018 K làm đơn tố cáo gửi cơ quan Công an. Được sự vận động của gia đình, đến ngày 17/12/2018 bị cáo đến Cơ quan công an trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại Kết luận định giá tài sản số 134/KL – HĐĐG ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá đã xác định chiếc xe mô-tô 49E1 – 326.85 có giá trị ở thời điểm bị chiếm đoạt là 12.600.000đ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân bị cáo đã sử dụng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ thế chấp cầm cố số tiền 8.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới thỏa đáng.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì

thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được khắc phục toàn bộ hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ, ngày 23 tháng 7 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 7 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2018/TLST-HS
ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với

Bị cáo Trịnh Hồ Xuân Hùng, sinh năm 1985

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả
tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hồ Xuân Hùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: (Điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Các vị Hội thẩm nhân dân đề nghị và Chủ tọa thống nhất đề nghị của các Hội thẩm, xử phạt:

- Bị cáo Trịnh Hồ Xuân Hùng 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 3/4/2018

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong số 592/2018 có đóng dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân số 250571396 mang tên Trịnh Hồ Xuân Hùng.

5. Về án phí: Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trịnh Hồ Xuân Hùng phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm

